

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án nộp tiền trồng rừng thay thế để thực hiện
Dự án Bền vững CFG Nam Cửa Việt**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 95/SNN-KHTC ngày 05/4/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án nộp tiền trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác không phải lâm nghiệp, với các nội dung sau:

1. Tên Phương án: Phương án nộp tiền trồng rừng thay thế để thực hiện Dự án Bền vững CFG Nam Cửa Việt

2. Chủ đầu tư: Công ty TNHH CFG Quảng Trị.

3. Mục tiêu: Thực hiện trồng rừng thay thế 3,13 ha rừng khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang xây dựng công trình khác; nâng cao ý thức trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân khi triển khai các dự án đầu tư có chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác không phải lâm nghiệp; góp phần quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo vệ môi trường sinh thái.

4. Quy mô, đối tượng, địa điểm, hiện trạng rừng chuyển đổi cần thực hiện trồng rừng thay thế:

a) Quy mô: 3,13ha (Rừng trồng Phi lao năm 1993: 2,69 ha; Rừng trồng Keo lai năm 2010: 0,44 ha).

b) Đối tượng: Rừng trồng phòng hộ.

c) Địa điểm: Tại tiểu khu 790A, xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

d) Hiện trạng rừng trước khi chuyển đổi

+ Rừng trồng Phi lao năm 1993 gồm 2,69 ha của hộ gia đình, cá nhân, trong đó:

- Diện tích rừng sinh trưởng và phát triển tốt: 1,31 ha, là diện tích rừng có mật độ bình quân 360 - 400 cây/ha, đường kính bình quân 21 - 23 cm, chiều cao bình quân 15 - 16 m, cây rừng sinh trưởng và phát triển rất tốt, có trữ lượng bình quân 125 - 130 m³/ha.

- Diện tích rừng sinh trưởng và phát triển kém: 1,38 ha, là diện tích rừng có mật độ bình quân 1.100 - 1.200 cây/ha, đường kính bình quân 4 - 5 cm, chiều cao bình quân 3 - 4 m, cây sinh trưởng và phát triển kém, tỷ lệ cây còi cọc, phân nhiều nhánh, cây có đường kính < 4 cm nhiều, rừng có trữ lượng bình quân thấp khoảng 5 - 6 m³/ha.

+ Rừng trồng Keo lai năm 2010 của hộ gia đình, cá nhân: 0,44 ha: có mật độ bình quân 650 - 700 cây/ha, đường kính bình quân 11 - 12 cm, chiều cao bình quân 8 - 10 m; rừng trồng sinh trưởng và phát triển ở mức trung bình trữ lượng rừng bình quân 45 - 50 m³/ha.

5. Kinh phí thực hiện phương án:

a) Tổng kinh phí thực hiện trồng rừng thay thế: 93.900.000 đồng (Chín mươi ba triệu chín trăm nghìn đồng).

b) Nguồn kinh phí: Công ty TNHH CFG Quảng Trị chi trả.

6. Hình thức thực hiện: Công ty TNHH CFG Quảng Trị nộp số tiền quy định tại Khoản 5 Điều này về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Trị để thực hiện trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh.

7. Thời gian thực hiện: Sau khi Quyết định này có hiệu lực.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty TNHH CFG Quảng Trị: Nộp tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Trị theo đúng thời gian và kinh phí được phê duyệt. Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Hướng dẫn thủ tục, thực hiện kiểm tra, giám sát việc nộp tiền và sử dụng diện tích rừng của Công ty TNHH CFG Quảng Trị đúng quy định.

3. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh: Tiếp nhận và quản lý, sử dụng tiền trồng rừng thay thế đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Triệu Phong, Giám đốc Công ty TNHH CFG Quảng Trị, Giám đốc Quỹ Bảo vệ phát triển rừng tỉnh Quảng Trị và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./B

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- BQL KKT tỉnh;
- Lưu: VT, CN, NN_p.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Sỹ Đồng